

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ, về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ, về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 371/TTr-STTTT ngày 22/3/2019, về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ, về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh (để b/c);;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các TV BCĐ xây dựng CQĐT tỉnh;
- Báo Thanh Hóa, Báo VHĐS, Đài PTTH tỉnh;
- Các DN Viễn thông - CNTT trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, QLCTTĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Xứng

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 17); Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17 trên địa bàn tỉnh với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp, tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 17, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh và sự đồng thuận cao ở các cấp, các ngành, các cơ quan về phát triển Chính quyền điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

b) Xác định các nội dung trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể để UBND tỉnh và các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, có trọng tâm, trọng điểm tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu về phát triển Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Lãnh đạo các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị phải xác định việc phát triển Chính quyền điện tử là nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết, thường xuyên, lâu dài; là yếu tố quan trọng bảo đảm thực hiện thành công các khâu đột phá chiến lược, cần chú trọng, ưu tiên trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, địa phương, đơn vị từ đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ở cơ quan, đơn vị mình.

b) Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT) trong tất cả các lĩnh vực, trong đó trọng tâm ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 17 trên địa bàn tỉnh, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá, cải cách hành chính, hướng tới xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hoá minh bạch, hiệu quả, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng Chính quyền điện tử trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ. Định hướng phát triển Chính quyền điện tử tỉnh dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT trên cơ sở bảo đảm tính kế thừa, tận dụng những thành tựu, kết quả đã có, phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển trong lĩnh vực CNTT và truyền thông của tỉnh để phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2019 - 2020

a) Hoàn thiện các chính sách đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh; triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa; triển khai ứng dụng CNTT theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

b) Hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh để kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của quốc gia.

c) Tăng cường khai thác, cung cấp các dịch vụ CNTT sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh, xác định đây là hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin Chính quyền điện tử và liên thông, chia sẻ dữ liệu.

d) 20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính quyền điện tử tỉnh được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

e) 100% các dịch vụ công trực tuyến được thực hiện ở mức độ 3 (theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ hàng năm), tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4 bảo đảm theo quy định tại Thông tư số 32/2017/TT-

BT/TTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và được tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

f) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 20% trở lên; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện.

g) 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện giải quyết thủ tục hành chính; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

h) 100% các Cổng/Trang thông tin điện tử các cơ quan nhà nước tỉnh công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

i) Duy trì 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện được triển khai phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử công vụ; 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

k) Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

l) Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

2.2. Giai đoạn 2021 - 2025

a) Tiếp tục phát triển các hệ thống nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh phù hợp với lộ trình phát triển Chính phủ điện tử.

b) 100% các dịch vụ công trực tuyến phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được thực hiện ở mức độ 4 và được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

c) 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của tỉnh.

d) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài

lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

e) 60% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp được đưa vào vận hành, khai thác và kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; khai thác, sử dụng hiệu quả thông tin điện tử của người dân, doanh nghiệp trên các cơ sở dữ liệu quốc gia.

f) 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

g) 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

h) Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ tại UBND cấp huyện; đến cuối năm 2025, 80% cấp huyện thực hiện hợp thông qua hệ thống tại các cuộc họp của UBND cấp huyện.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tỉnh

a) Xây dựng ban hành các quy chế, quy định của tỉnh: Quy định quản lý chữ ký số chuyên dùng; Quy định tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên địa bàn tỉnh; Quy định Quản lý, vận hành và cung cấp thông tin cho Công Dịch vụ công tỉnh; Quy định, quy chế vận hành, khai thác, cập nhật các cơ sở dữ liệu ngành trên địa bàn tỉnh,...

b) Xây dựng, cập nhật ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, hệ thống mã định danh văn bản - chia sẻ thông tin giữa các hệ thống thông tin của tỉnh,...

c) Triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, triển khai ứng dụng CNTT trong phát triển Chính quyền điện tử tỉnh theo các quy định của các Bộ, ngành Trung ương.

2. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử tỉnh phù hợp với xu thế phát triển Chính phủ điện tử

a) Triển khai ứng dụng các giải pháp, công nghệ mới để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả triển khai ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

b) Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) và thường xuyên cập nhật các phiên bản phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh bảo đảm hiệu quả.

c) Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh; triển khai kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh bảo đảm kết nối với nền

tăng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của quốc gia phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp trong khai thác, sử dụng hiệu quả các thông tin, dịch vụ công trực tuyến.

d) Xây dựng Trung tâm cơ sở dữ liệu tập trung của tỉnh bảo đảm cho việc quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh.

e) Triển khai ứng dụng với công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)...trong giai đoạn 2021- 2025.

f) Đẩy mạnh triển khai thuê dịch vụ CNTT, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng mạng Truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh; nâng cao chất lượng các dịch vụ viễn thông, CNTT.

g) Xây dựng Trung tâm CNTT của tỉnh; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực quản lý và ứng dụng CNTT, tạo môi trường thuận lợi để khởi tạo doanh nghiệp phần mềm, nội dung số và hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phục vụ hội nhập, phát triển và tiếp cận với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

h) Rà soát hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm cho các hệ thống thông tin hoạt động ổn định, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, triển khai các biện pháp an toàn thông tin, an ninh mạng.

i) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch hành động số 01/KH-UBND ngày 04/01/2016 về việc thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương tiếp nhận, vận hành, khai thác, cập nhật các cơ sở dữ liệu quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015, ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử.

k) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống một cửa điện tử tỉnh, Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp; thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh, phê duyệt Đề án xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017 - 2020.

3. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp, thực hiện chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số

a) Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các đơn vị khai thác, sử dụng

hiệu quả Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh; nghiên cứu, đề xuất phương án mở rộng Hệ thống Hội nghị Truyền hình trực tuyến của tỉnh đến cấp xã bảo đảm hiệu quả.

b) Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị khai thác, sử dụng hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc và các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả gửi, nhận văn bản điện tử; triển khai hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc đến cấp xã và các đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

c) Đẩy nhanh tiến độ triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 ở cả 3 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã), xây dựng và tích hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

d) Triển khai, nâng cấp, mở rộng Hệ thống một cửa điện tử đến 100% UBND cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh; xây dựng Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung tích hợp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

f) Tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm cơ chế đăng nhập một lần từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

g) Thực hiện chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh; thường xuyên rà soát, cập nhật bảo đảm tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của tỉnh.

h) Rà soát, cập nhật, cung cấp đầy đủ, kịp thời danh mục thủ tục hành chính; cung cấp và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh; phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

i) Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện sau khi có hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

k) Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ sau khi có hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

l) Triển khai ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính góp phần công khai, minh bạch và rút ngắn thời gian, quy trình giải quyết thủ tục hành chính; khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống một cửa điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

m) Thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

n) Thực hiện các nhiệm vụ triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh năm 2019 và giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 196/KH-

UBND ngày 29/11/2018, về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2019; Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 05/3/2019, ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2020; Quyết định số 4784/QĐ-UBND ngày 30/11/2018, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 và các kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh.

4. Xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân

a) Xây dựng Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh để nâng cao khả năng lưu trữ, bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu trong công tác cảnh báo, giám sát, ứng cứu sự cố mạng với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia của Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành có liên quan.

b) Triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước theo Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 23/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn tích hợp chữ ký số chuyên dùng cho hệ thống thông tin của các đơn vị trên địa bàn tỉnh để bảo mật thông tin và bảo đảm giá trị pháp lý của các giao dịch điện tử trên môi trường mạng.

c) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT; cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước của tỉnh.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các đơn vị triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; công tác cảnh báo, điều phối, xử lý, ứng cứu các sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

e) Bảo đảm duy trì, hoạt động ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu tập trung của tỉnh.

f) Xác định cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin thuộc trách nhiệm quản lý của tỉnh theo quy định.

5. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử

a) Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận của các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử tỉnh.

b) Xây dựng Đề án hợp tác truyền thông với các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương giai đoạn 2019 - 2025, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Xây dựng các chương trình, kế hoạch đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT, cán bộ, công chức, viên chức khai thác sử dụng các hệ

thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, an toàn thông tin, an ninh mạng...

d) Xây dựng các giải pháp đẩy mạnh triển khai thuê dịch vụ CNTT, huy động các nguồn lực của doanh nghiệp để triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

e) Triển khai các chương trình hợp tác trong nước, quốc tế, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng phù hợp với tình hình xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

f) Xây dựng Kế hoạch ứng dụng các công nghệ mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2020 - 2025; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng - chuyển giao khoa học và công nghệ phù hợp với việc xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

g) Ưu tiên bố trí ngân sách tỉnh (kinh phí đầu tư, kinh phí sự nghiệp) cho việc triển khai các dự án, hạng mục đầu tư ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

h) Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để huy động tốt các nguồn lực đầu tư cho việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả thẩm định các hạng mục, dự án ứng dụng CNTT bảo đảm hiệu quả đầu tư.

6. Thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi

a) Tiếp tục rà soát, kiện toàn nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh; nâng cao trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các thành viên Ban chỉ đạo.

b) Duy trì và thực hiện nghiêm chế độ công tác, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh theo Quyết định số 4095/QĐ-BCĐ ngày 19/10/2018 của Trưởng Ban chỉ đạo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn: Kinh phí hỗ trợ của Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách xã hội hóa và huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại các điểm a, b, c mục 1 phần III; các điểm a, b, c, d, e, f mục 2 phần III; các điểm a, b, c, d, f, g mục 3 phần III; các điểm a, b, c, d, e mục 4 phần III; các điểm a, b, c, d, e mục 5 phần III; các điểm a, b mục 6 phần III.

b) Tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo định kỳ tình hình thực hiện Nghị

quyết số 17 và Kế hoạch hành động đề UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông chậm nhất vào ngày 20 tháng cuối quý.

2. Văn phòng UBND tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại các điểm h, i, k mục 3 phần III và điểm e mục 4 phần IV.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan trong việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ cụ thể tại điểm f mục 5 phần III.

b) Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí khoa học và công nghệ cho các đề tài, dự án ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

4. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ cụ thể tại điểm a mục 1 phần III (nội dung tham mưu Quy định tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên địa bàn tỉnh).

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tham mưu triển khai ứng dụng CNTT gắn với công tác cải cách hành chính của tỉnh.

5. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ cụ thể tại điểm g và điểm h mục 5 phần III.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện điểm f mục 2 phần III.

6. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ cụ thể tại điểm g mục 2 phần III.

7. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

a) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 17, Kế hoạch hành động của UBND tỉnh và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về ứng dụng và phát triển CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân thuộc ngành, địa phương.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ cụ thể tại điểm c mục 1 phần III; các điểm h, i, k mục 2 phần III; các điểm l, m, n mục 3 phần III; điểm f mục 4 phần III.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất các nhiệm vụ triển khai ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

d) Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo các văn bản trong đăn của Sở Thông tin và Truyền thông.

e) Chủ động tổ chức triển khai ứng dụng CNTT; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT; khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tại đơn vị.

f) Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hành động hàng quý (thời gian chốt số liệu báo cáo quý I từ ngày 15 tháng 12 năm trước liền kề tới ngày 14 tháng 3, quý II từ ngày 15 tháng 3 đến ngày 14 tháng 6, quý III từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 9, quý IV từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 14 tháng 12) chậm nhất vào ngày 17 tháng cuối quý (qua Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp).

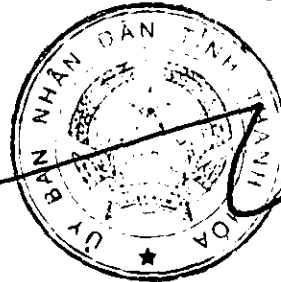
8. Các cơ quan báo chí của tỉnh

Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Văn hóa đời sống, hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về Nghị quyết, Kế hoạch hành động của UBND tỉnh đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

9. Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT

Chủ động nâng cao chất lượng các dịch vụ viễn thông, CNTT; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các cơ quan nhà nước của tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Xứng



DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

(Kèm theo Quyết định số: 1118 /QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai, xây dựng phát triển Chính quyền điện tử				
1	Tham mưu xây dựng quy định quản lý chữ ký số chuyên dùng để gửi, nhận văn bản điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý II/2019	
2	Tham mưu quy định quản lý, vận hành và cung cấp thông tin cho công dịch vụ công tỉnh Thanh Hóa	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý III/2019	
3	Tham mưu Quy định tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý II/2019	
4	Tham mưu Quy định, quy chế vận hành, khai thác, cập nhật các cơ sở dữ liệu ngành trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở TT&TT, Sở Tư pháp		Thực hiện thường xuyên
5	Hướng dẫn việc tổ chức triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật triển khai ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		Thực hiện thường xuyên
II	Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử phù hợp với xu thế phát triển Chính phủ điện tử				
6	Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		Sau khi Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) được ban hành
7	Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh; triển khai kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh...	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		Thực hiện dự án theo Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 01/3/2018
8	Xây dựng cơ sở dữ liệu lớn của tỉnh (Big data)	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2020	Nghiên cứu đề xuất chủ trương dự án.

9	Xây dựng Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình DD&CN	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND Thành phố Thanh Hoá		Triển khai dự án theo Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh.
10	Hướng dẫn các đơn vị triển khai thuê dịch vụ CNTT, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng mạng Truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh; nâng cao chất lượng các dịch vụ viễn thông, CNTT.	Sở TT&TT	Các đơn vị có liên quan		Thực hiện thường xuyên
11	Rà soát hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm cho các hệ thống thông tin hoạt động ổn định, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, triển khai các biện pháp an toàn thông tin, an ninh mạng.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Các đơn vị có liên quan		Thực hiện thường xuyên
12	Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ đang thực hiện tại Kế hoạch hành động số 01/KH-UBND ngày 04/01/2016; phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương đề tiếp nhận, vận hành, khai thác, cập nhật các cơ sở dữ liệu quốc gia	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Các đơn vị có liên quan		Các đơn vị chủ động thực hiện theo Kế hoạch số 01/KH-UBND
13	Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Các sở, ban, ngành	Các đơn vị có liên quan	2019-2020	Thực hiện theo tiến độ tại Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 và tiến độ các dự án được phê duyệt
III	Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số				
14	Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin.	Sở TT&TT, Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		Thực hiện thường xuyên
15	Hoàn thiện phương án đề xuất mở rộng Hệ thống Hội nghị Truyền hình trực tuyến của tỉnh đến cấp xã bảo đảm hiệu quả.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2019	
16	Triển khai phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc đến cấp xã và các đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV/2019	Thực hiện dự án theo Quyết định số 3871/QĐ-UBND ngày 08/10/2018

17	Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, tích hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý II/2019	Thực hiện dự án theo Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 01/3/2018
18	Triển khai, nâng cấp, mở rộng Hệ thống một cửa điện tử đến 100% UBND cấp huyện	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý II/2019	Thực hiện dự án theo Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 01/3/2018
19	Triển khai, mở rộng Hệ thống một cửa điện tử đến cấp xã trên địa bàn tỉnh.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV/2019	Thực hiện dự án theo Quyết định số 3871/QĐ-UBND ngày 08/10/2018
20	Tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu Cổng Dịch vụ công của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm cơ chế đăng nhập một lần từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý III/2019	
21	Hướng dẫn các đơn vị chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh; rà soát, cập nhật bảo đảm tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của tỉnh.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		Thực hiện thường xuyên
22	Hướng dẫn các đơn vị rà soát, cập nhật, cung cấp đầy đủ danh mục thủ tục hành chính để triển khai, cung cấp và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh;	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		Thực hiện thường xuyên
23	Triển khai tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.	Bưu điện tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã		Thực hiện thường xuyên
24	Tiếp nhận Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở TT&TT, các đơn vị có liên quan		Sau khi có Kế hoạch và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.
25	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		Sau khi có Kế hoạch và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

26	Triển khai ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành hành để công khai, minh bạch và rút ngắn thời gian, quy trình giải quyết thủ tục hành chính; khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống một cửa điện tử để phục vụ người dân, doanh nghiệp	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã		Thực hiện thường xuyên
27	Số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở TT&TT, các đơn vị có liên quan		Thực hiện thường xuyên
28	Thực hiện các nhiệm vụ triển khai ứng dụng CNTT đã được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 29/11/2018, ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2019; Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 05/3/2019; Quyết định số 4784/QĐ-UBND ngày 30/11/2018, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 và các kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở TT&TT, Sở Nội vụ, các đơn vị có liên quan		
IV	Xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân				
29	Xây dựng Trung tâm Điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh để nâng cao khả năng lưu trữ, bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa...	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2019	
30	Triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ; Hướng dẫn tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho các hệ thống thông tin	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		Thực hiện theo Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của tỉnh
31	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT; cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước của tỉnh.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		Thực hiện theo Kế hoạch ứng dụng CNTT và các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC hàng năm của tỉnh
32	Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; công tác cảnh báo, điều phối, xử lý, ứng cứu các sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các đơn vị có liên quan		Thực hiện thường xuyên

33	Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các đơn vị có liên quan	Sở TT&TT, các đơn vị có liên quan		Thực hiện thường xuyên theo hướng dẫn của Sở TT&TT
34	Xác định cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị theo quy định.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các đơn vị có liên quan	Sở TT&TT, các đơn vị có liên quan	Năm 2019	
35	Bảo đảm duy trì, hoạt động ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu đặt tại Văn phòng UBND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh.	Sở TT&TT		Thực hiện thường xuyên
V	Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử				
36	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 17 trong cơ quan, các đơn vị trực thuộc và tổ chức, cá nhân thuộc ngành, địa phương.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở TT&TT		Thực hiện thường xuyên
37	Tham mưu xây dựng Đề án Hợp tác truyền thông với các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương giai đoạn 2019 - 2025 để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Năm 2019	
38	Tham mưu cho UBND tỉnh các chương trình, kế hoạch đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT, cán bộ, công chức, viên chức khai thác sử dụng các hệ thống thông tin,...	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		Thực hiện thường xuyên
39	Tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp để triển khai thuê dịch vụ CNTT, huy động các nguồn lực của doanh nghiệp để triển khai xây dựng Chính quyền điện tử	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		Thực hiện theo các hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương
40	Nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh các nội dung về triển khai hợp tác trong nước, quốc tế, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		Thực hiện hàng năm

41	Xây dựng Kế hoạch ứng dụng các công nghệ mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2020 - 2025; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng - chuyển giao khoa học và công nghệ phù hợp với việc xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		Thực hiện thường xuyên
42	Tham mưu bố trí các nguồn kinh phí (kinh phí đầu tư, kinh phí sự nghiệp) cho việc triển khai các dự án, hạng mục đầu tư ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở TT&TT		Thực hiện thường xuyên